

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2020/HS-ST

Ngày 08-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Phúc;

Bà Võ Thị Trúc Mai;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2020/TLHS- ST ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 09/TB-TA ngày 31/8/2020 đối với các bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc L (Tên gọi khác: **T**) sinh ngày 20 tháng 8 năm 1978, tại tỉnh Quảng Trị;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố nuôi: Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1948 và mẹ nuôi bà Trần Thị Q, sinh năm 1955; Có 03 con chung với ông Nguyễn Tấn K, sinh năm 1976.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 16/8/2006, Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (nay là thành phố Đông Hà) xử phạt 04 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, được hoãn thi hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

- Ngày 19/6/2008, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt của bản án năm 2006 là 07 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2013.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 09/4/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Nhật P (Tên gọi khác: **Đ**) sinh ngày 27 tháng 7 năm 2000, tại tỉnh Quảng Trị;

Nơi ĐKKHKT: Khu phố C, Phường D, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở hiện nay: Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn K, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1978 (là bị cáo trong vụ án); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 07/9/2015, Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 31/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2018.

- Ngày 23/6/2020, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu phố C, Phường E, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Bà Hồ Thị L, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Khu phố C, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Tâm T, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Khu phố L, Phường C, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn SB, xã VL, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ngọc L là người giúp việc tại quán Coca Kem số 154 Nguyễn Trãi (*thuộc Khu phố M, Phường D, thành phố Đông Hà*). Quá trình làm việc, L thấy chị Nguyễn Thị T (*trú tại Khu phố C, Phường E, thành phố Đông Hà*) cũng là nhân viên của quán thường để điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng trên tủ lạnh trong quán nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Ngày 06/02/2020, L đã bàn bạc với Nguyễn Nhật P (*là con trai của L*) về việc trộm cắp điện thoại di động của chị Nguyễn Thị T và được P đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/02/2020, P đến quán Coca Kem nhưng L chưa lấy trộm được điện thoại nên P quay về. Đến 18 giờ ngày 07/02/2020, P gọi điện cho L và hỏi “*Răng rồi mẹ*”, L trả lời “*Lên đi*”, P điều khiển

xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen, biển kiểm soát 74H2-1880 đến phòng trọ của Nguyễn Bá H để rủ Lê Đức A (*trú tại Khu phố M, Phường B, thành phố Đông Hà*) đi chơi. A đồng ý nên P chở A đến quán Coca Kem rồi gọi cho L báo là P đã đến. Lúc này, L quan sát trong quán thấy không có ai để ý nên lén lút lấy điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của chị T để ở trên tủ lạnh sát cửa sổ của quán rồi nhanh chóng đưa điện thoại ra phía ngoài cửa sổ thả xuống, P đứng ở ngoài lấy điện thoại đem về nhà cất giấu. Sau khi mất điện thoại, chồng chị T là anh Nguyễn Cửu Ph (*trú tại Khu phố C, Phường E, thành phố Đông Hà*) gọi vào số máy điện thoại bị mất thì gặp P nghe máy, anh Ph xin chuộc lại máy với số tiền 3.000.000 đồng, P đồng ý. Đến khoảng 17 giờ ngày 08/02/2020, Nguyễn Tâm T (*ở cùng nhà với P*) nói vừa bị mất tiền. Nghe vậy, P đưa điện thoại lấy trộm được cho T và nói “*T cầm chiếc điện thoại ni, tí có người gọi điện thì nói họ chuộc 3.000.000 đồng*”. T nghĩ điện thoại trên do P nhặt được nên đồng ý. P đưa điện thoại của chị T cho T, T liên lạc với anh Ph và hẹn gặp tại sân vận động ở đường Đặng Tất thuộc Phường D, thành phố Đông Hà để giao máy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen, biển kiểm soát 74H2-1880 đi đến sân vận động rồi để điện thoại trên tường rào và đợi anh Ph đến chuộc lại máy. Khoảng 19 giờ cùng ngày, trong lúc chờ anh Ph đến thì T bị Công an thành phố Đông Hà kiểm tra, bắt giữ về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tiến hành tạm giữ chiếc điện thoại nêu trên.

Quá trình điều tra làm rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen, biển kiểm soát 74H2-1880 Nguyễn Tâm T đang sử dụng, Cơ quan điều tra xác định được Nguyễn Nhật P đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên tại Khu phố N, Phường B, thành phố Đông Hà, cụ thể:

Khoảng 19 giờ ngày 27/01/2020, Nguyễn Nhật P đến phòng trọ của Nguyễn Bá H ở tại Khu phố 3, Phường 2, thành phố Đông Hà để chơi. Khi đứng ở đầu kiệt 42 đường Phan Huy Chú (*thuộc Khu phố M, Phường B, thành phố Đông Hà*), P thấy trong nhà ông Hoàng T có 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen, biển kiểm soát 74C1-314.73 của bà Hồ Thị L (*trú tại Khu phố C, Phường B, thành phố Đông Hà*) không có người trông giữ, chìa khóa xe còn gắn ở ổ khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. P đi bộ vào sân nhà rồi lén lút dắt xe ra ngoài đường, sau đó điều khiển xe đến Công viên Fidel (*thuộc Khu phố N, Phường B, thành phố Đông Hà*). P tháo biển kiểm soát và kính chiếu hậu vít lại tại bãi cỏ của công viên rồi điều khiển xe về nhà. Khoảng ba ngày sau, P bán lại chiếc xe trên cho Nguyễn Tâm T với giá 1.500.000 đồng. Quá trình sử dụng, Nguyễn Tâm T xin được biển kiểm soát 74H2-1880 từ anh Hoàng Quốc T (*trú tại Khu phố C, Phường B, thành phố Đông Hà*) rồi gắn vào xe Honda Blade. Biển kiểm soát trên là của anh Nguyễn Văn T (*trú tại thôn SB, xã VL, huyện Vĩnh Linh*) trong quá trình sử dụng đã làm mất và T đã nhặt được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KLDGTS ngày 26/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Giá trị thực tế của 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 Plus 32Gb, màu vàng, số Imeil: 359179078985586, đã qua sử dụng là 9.592.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 64/KLĐGTS ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Giá trị thực tế của 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen, số khung: RLHJA3619EY105776, số máy: JA36E0171083, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong là 9.750.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32GB, màu vàng, Imeil: 359179078985586, đã qua sử dụng;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen, gắn biển kiểm soát 74H2-1880, số khung: RLHJA3619EY105776, số máy: JA36E0171083, đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo1610, màu trắng. Imeil1: 865573033859174, Imeil2: 865573033859116 đã qua sử dụng; kèm theo 01 (một) sim số thuê bao 0845645602, sêri 898402000-10963016100;
- 01 (một) sim Viettel số thuê bao 0968620210, sêri 8984048000004640413;
- 01 (một) sim Vinaphone số thuê bao 0814360835, sêri 89840200010708136791.

Cáo trạng số 64/CT-VKS-ĐH ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Nhật P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Nhật P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị Ngọc L từ 09 đến 12 tháng tù;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Nhật P từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo1610, màu trắng. Imeil1: 865573033859174, Imeil2: 865573033859116 đã qua sử dụng;
- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim số thuê bao 0845645602, sêri 898402000-10963016100 của Nguyễn Nhật P; 01 (một) sim Viettel số thuê bao 0968620210, sêri 8984048000004640413 và 01 (một) sim Vinaphone số thuê bao 0814360835, sêri 89840200010708136791 của Nguyễn Thị Ngọc L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Nhật P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án:

Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/02/2020, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý tài sản Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Nhật P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32GB, màu vàng của chị Nguyễn Thị T. Theo Kết luận định giá tài sản số 13/KLĐGTS ngày 26/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Giá trị thực tế của 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 Plus 32Gb, màu vàng, số Imeil: 359179078985586, đã qua sử dụng là 9.592.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Nhật P tự mình thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen, biển kiểm soát 74C1-314.73 của bà Hồ Thị L vào ngày 27/01/2020. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 64/KLĐGTS ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Giá trị thực tế của 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen, số khung: RLHJA3619EY105776, số máy: JA36E0171083, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong là 9.750.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Nhật P đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Nhật P về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ; làm mất ổn định tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe trong việc phòng, chống tội phạm.

[4] Xét vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, vai trò của các bị cáo được xác định như sau: Nguyễn Thị Ngọc L là người khởi xướng, thực hiện hành vi chiếm đoạt. Nguyễn Nhật P là người tích cực giúp sức thực hiện trong việc chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét đến mức hình phạt của bị cáo L cao hơn bị cáo P trong vụ án chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32Gb, màu vàng của chị Nguyễn Thị T.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Nhật P hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 19.342.000 đồng. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội từ 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội các bị cáo gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Nhật P được hưởng một tình tiết giảm nhẹ, riêng bị cáo P phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nhân thân xấu, do đó cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Nguyễn Nhật P cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt tại Bản án số 48/2020/HSST ngày 23/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị T và bà Hồ Thị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng Nguyễn Tâm T đã trả tiền mua xe cho Nguyễn Nhật P, anh T không yêu cầu P phải trả lại nên không xem xét.

[9] Về vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32GB, màu vàng, Imeil: 359179078985586, đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị T; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen, số khung: RLHJA3619EY105776, số máy: JA36E0171083, đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Hồ Thị L, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

- Đối với biển kiểm soát số 74H2-1880, anh Nguyễn Văn T không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo1610, màu trắng. Imeil1: 865573033859174, Imeil2: 865573033859116 đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) sim Viettel số thuê bao 0968620210, sêri 8984048000004640413 và 01 (một) sim Vinaphone số thuê bao 0814360835, sêri 89840200010708136791 là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L, không liên quan đến vụ án nhưng bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0845645602 của bị cáo Nguyễn Nhật P sử dụng vào mục đích phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L (Tên gọi khác: T) và Nguyễn Nhật P (Tên gọi khác: Đ) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Thị Ngọc L **13 (Mười ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Nhật P **19 (Mười chín)** tháng tù. Tổng hợp phần hình phạt của Bản án số 48/2020/HS-ST ngày 23/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị là 18 tháng tù. Buộc bị cáo Nguyễn Nhật P phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là **37 (Ba mươi bảy)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/02/2020.

2. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo1610, màu trắng. Imeil1: 865573033859174, Imeil2: 865573033859116 đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) biên kiểm soát số 74H2-1880.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim Viettel số thuê bao 0968620210, sêri 8984048000004640413; 01 (một) sim Vinaphone số thuê bao 0814360835, sêri 89840200010708136791; 01 (một) sim số thuê bao 0845645602, sêri 898402000-10963016100.

(Các vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà)

3. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: HS;

Trần Quang Sơn